ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC PHỔ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số :197/TTr-UBND	*Đức Phổ, ngày 24 tháng 11 năm 2014*

TỜ TRÌNH
Về việc quyết định kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản vốn ngân sách huyện năm 2015

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16/12/2002;

Ủy ban nhân dân huyện đã xây dựng kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản vốn ngân sách huyện năm 2015 như sau :

Tổng vốn đầu tư XDCB năm 2015 của ngân sách cấp huyện: 68.639 triệu đồng.

Trong đó :

- Nguồn vốn phân cấp theo Quyết định 31/2010/QĐ-UBND: 19.707 triệu đồng.(đã trừ phần trả nợ vốn vay tín dụng ưu đãi cho ngân sách tỉnh : 1.625 triệu đồng)
- Nguồn vốn từ quỹ đất : 27.400 triệu đồng.
- Nguồn vốn phát triển đô thị: 14.532 triệu đồng.
- Nguồn vốn sự nghiệp giáo dục: 7.000 triệu đồng.
- Danh mục công trình chuẩn bị đầu tư: 25 công trình.

(Chi tiết cụ thể có các phụ lục kèm theo)

Để có cơ sở tổ chức triển khai thực hiện; UBND huyện kính trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết định kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản vốn ngân sách huyện năm 2015.

Kính trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét quyết định./.

Nơi nhận :
- TTHU;
- TTHĐND;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Lưu VPUB.

CHỦ TỊCH

Lê Văn Mùi

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC PHỔ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2015

0

Đơn vị tính : Triệu đồng

TT	Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công và hoàn thành	Tổng mức đầu tư	Giá trị quyết toán được duyệt hoặc giá trị KL hoàn thành đến 31/12/2014	Luỹ kế vốn bố trí từ khởi công đến cuối năm 2014	Kế hoạch vốn năm 2015	Luỹ kế vốn bố trí từ khởi công đến cuối năm 2015	% kế hoạch vốn bố trí so với giá trị KL thực hiện	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*9*	*7*	*8*	*9*	*10=9/7* 100*	*11*
	TỔNG CỘNG				**400.718**	**293.455**	**252.300**	**68.639**	**320.939**	**86**	
A	**NGUỒN VỐN PHÂN CẤP THEO QĐ 31/2010/QĐ-UBND**				**156.633**	**135.783**	**118.708**	**19.707**	**138.415**	**87**	
I	**Công trình trả nợ khối lượng hoàn thành**				**156.633**	**135.783**	**118.708**	**19.707**	**138.415**	**87**	
1	Nạo vét Đầm Lâm Bình xã Phổ Cường	Phòng NN-PTNT	2000m	2012-2013	2.500	2.448	1.545	903	2.448	100	Đã QT
2	Hỗ trợ đầu tư xây dựng các công trình thuộc chương trình xây dựng nông thôn mới (Trong đó: Vốn đối ứng ngân sách huyện của các công trình NS tỉnh đã bố trí vốn năm 2014 đầu tư tại Phổ Vinh: 3.468 triệu đồng)	các xã		2.015	0	4.824	0	4.824	4.824	0	
3	Tuyến đường Trà Câu - Đò Mốc	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	1700m	2013	5.518	5.255	3.587	1.668	5.255	100	Đã QT
4	Đường giao thông, hệ thống điện sinh hoạt và chiếu sáng Điểm dịch vụ, du lịch Hội An	UBND xã Phổ An	529m	2013	4.864	4.809	3.850	959	4.809	100	Đã QT
5	Tuyến đường Thị trấn Đức Phổ nối dài	UBND huyện	1259m	2010-2012	59.906	41.705	46.102	1.500	47.602		
6	Tuyến đường QL1A- Mỹ á (giai đoạn 2)	UBND huyện	1709m	2010-2012	51.982	45.558	45.391	1.500	46.891		
7	Hệ thống thoát nước dọc tuyến Đức Phổ - Km7 (QL24); Đoạn từ QL1A đến trường THCS Nguyễn Nghiêm	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	1280m	6/2013	2.629	2.486	1.990	496	2.486	100	Đã QT

TT	Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công và hoàn thành	Tổng mức đầu tư	Giá trị quyết toán được duyệt hoặc giá trị KL hoàn thành đến 31/12/2014	Luỹ kế vốn bố trí từ khởi công đến cuối năm 2014	Kế hoạch vốn năm 2015	Luỹ kế vốn bố trí từ khởi công đến cuối năm 2015	% kế hoạch vốn bố trí so với giá trị KL thực hiện	Ghi chú
8	Tuyến đường Trà câu - Bến Bè	UBND xã Phổ Ninh	1494m	2013	6.034	6.034	3.922	905	4.827	80	
9	Đường giao thông nội bộ và hệ thống điện điểm du lịch Nam Phước xã Phổ Vinh	UBND xã Phổ Vinh	-	2013	3.678	3.678	2.391	551	2.942	80	
10	Nâng cấp tuyến đường Thủy Thạch đi Quy Thiện	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	1500m	2013	5.717	5.714	3.716	1.998	5.714	100	Đã QT
11	Thoát nước tuyến từ góc Đông Nam BV Đặng Thùy Trâm đến góc Tây Bắc Đài tưởng niệm huyện	UBNDThị trấn Đức Phổ	507,6m	2014	2.590	2.064	1.166	485	1.651	80	
12	Sửa chữa cầu Thạnh Đức	UBND xã Phổ Thạnh		2014	2.508	2.508	1.130	876	2.006	80	
13	Đường nội bộ Khu dân cư Làng cá Sa Huỳnh	huyện	898m	2014	5.300	5.300	2.385	1.855	4.240	80	
14	Nhà làm việc cơ chế một cửa hiện đại huyện Đức Phổ	Văn phòng HĐND và UBND huyện	482m2	2.014	3.407	3.400	1.533	1.187	2.720	80	
B	**VỐN TỪ NGUỒN THU QUỸ ĐẤT**				**159.442**	**91.829**	**87.527**	**27.400**	**114.927**	**0**	
I	**Công trình trả nợ khối lượng hoàn thành**				**99.949**	**81.038**	**80.568**	**4.353**	**84.921**		**0**
1	Tuyến đường QL1A- Đài truyền thanh	UBND huyện	401,2m	2009-2012	18.154	13.127	13.110	2.500	15.610	0	
2	Tuyến đường QL1A- Phổ Vinh	UBND huyện	1978m	2010-2012	78.960	65.130	65.108	1.500	66.608	0	
3	Đường giao thông nội bộ Cụm CN-TTCN Sa Huỳnh	UBND huyện	545m	2013	2.217	2.163	2.050	113	2.163	100	Đã QT
4	Tường rào, cổng ngõ sân vườn Phòng Văn hóa và thông tin huyện	Phòng Văn hóa và TT	55m	2014	618	618	300	240	540	87	
II	**Công trình chuyển tiếp**				**10.791**	**10.791**	**6.959**	**1.132**	**8.091**	**75**	

	Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công và hoàn thành	Tổng mức đầu tư	Giá trị quyết toán được duyệt hoặc giá trị KL hoàn thành đến 31/12/2014	Luỹ kế vốn bố trí từ khởi công đến cuối năm 2014	Kế hoạch vốn năm 2015	Luỹ kế vốn bố trí từ khởi công đến cuối năm 2015	% kế hoạch vốn bố trí so với giá trị KL thực hiện	Ghi chú
1	Tuyến đường từ Nhà Ông Lương đi Khu thương mại	UBND huyện	330m	2014	10.791	10.791	6.959	1.132	8.091	75	
III	**Công trình khởi công mới**				**48.702**	**0**	**0**	**21.915**	**21.915**		
1	Nhà Hiệu bộ Trường Mầm non Phổ Vinh	UBND huyện	382m2	2015	2.413			1.086	1.086	45	
2	Nhà làm việc Mặt trận và các đoàn thể của huyện	UBMTTQ VN huyện	1721m2	2015	12.500	0	0	5.625	5.625	45	
3	Quảng trường Đức Phổ; Đường trục chính	UBND huyện	411m	2015	5.500		0	2.475	2.475	45	
4	Bia di tích vụ thảm sát Hội An xã Phổ An	Phòng VH-TT		2015	757			341	341	45	
5	Hội trường UBND xã Phổ Văn	UBND xã Phổ Văn	420m2	2015	4.460			2.006	2.006	45	
6	Trụ sở làm việc UBND xã Phổ Châu	UBND xã Phổ Châu	793m2	2015	5.500			2.475	2.475	45	
7	Tuyến đường Thủy Thạch - Quy Thiện (giai đoạn 2)	Kinh tế và HT	2150m	2.015	8.895			4.002	4.002	45	
8	Đường nội bộ Khu dân cư Làng Cá Sa Huỳnh (Tuyến 3,6,8,13)	UBND huyện	658m	2.015	3.694			1.662	1.662	45	
9	Khu dân cư Làng cá Sa huỳnh; Hạng mục: Hệ thống cấp điện	UBND huyện		2.015	4.983			2.243	2.243	45	
C	**NGUỒN VỐN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ**				**45.428**	**30.751**	**18.588**	**14.532**	**33.120**	108	
I	**Công trình trả nợ khối lượng hoàn thành**				**31.280**	**30.751**	**18.588**	**8.176**	**26.764**	87	
1	Quảng trường, công viên cây xanh (giai đoạn 2)	UBND huyện	-	2013	4.780	4.780	3.825	955	4.780	100	Đã QT
2	Trung tâm văn hóa huyện; Hạng mục: Nhà Hội trường (giai đoạn 2)	UBND huyện		2013	6.783,0	6.457	5.362	1.095	6.457	100	Đã QT
3	Tuyến đường cửa hàng ăn uống Thị trấn (cũ) đi Ngã 5 Chợ Đức Phổ	UBND thị trấn	525m	2013	4.143	3.946	2.047	1.110	3.157	80	Đã QT (NS huyện 80%)

TT	Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công và hoàn thành	Tổng mức đầu tư	Giá trị quyết toán được duyệt hoặc giá trị KL hoàn thành đến 31/12/2014	Luỹ kế vốn bố trí từ khởi công đến cuối năm 2014	Kế hoạch vốn năm 2015	Luỹ kế vốn bố trí từ khởi công đến cuối năm 2015	% kế hoạch vốn bố trí so với giá trị KL thực hiện	Ghi chú
4	Bê tông xi măng tuyến đường từ Quốc lộ 1A (góc Đông Nam phần đất của ông Nguyễn Tăng Dũng) đến giáp đường Đức Phổ đi Phổ Nhơn;	UBND thị trấn	961m	2013	2.768	2.762	1.250	958	2.208	80	Đã QT (NS huyện 80%)
5	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ góc Đông Nam Công an huyện đi Cầu Bà Kỳ	UBND thị trấn	530m	2013	3.851	3.851	1.850	615	2.465	64	NS huyện 80%
6	Quảng trường Đức Phổ ; Hạng mục : Bê tông trước sân khấu và trồng cây	UBND huyện Đức Phổ		2014	8.955	8.955	4.254	3.443	7.697	86	
II	**Công trình chuyển tiếp**				**0**	**0**	**0**	**0**			
III	**Công trình khởi công mới**				**14.148**	**0**	**0**	**6.356**	**6.356**	**179**	
1	Hệ thống cấp nước Quảng Trường	UBND huyện	-		2.057			915	915	44	
2	Nâng cấp tuyến đường Đỗ Quang Thắng	UBND Thị trấn	385m		4.968			2.236	2.236	45	
3	Tuyến đường Đức Phổ- Km7(QL24) đoạn từ QL1A đi ngã 3 Trường THCS Nguyễn Nghiêm (Đường Nguyễn Du)	Phòng Kinh tế và	600m		2.345			1.055	1.055	45	
4	Tuyến đường Trà Câu - Đò Mốc (giai đoạn 2)	Phòng Kinh tế và	1350m		4.778			2.150	2.150	45	
D	**NGUỒN VỐN SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC**				**39.215**	**35.092**	**27.477**	**7.000**	**34.477**	**98**	
I	**Công trình trả nợ**				**38.000**	**35.092**	**27.477**	**6.453**	**33.930**	**97**	
1	Trường mầm non Phổ Ninh	Phòng GD ĐT	611m2	2013	4.423	4.060	3.251	809	4.060	100	Đã QT
2	Trường mầm non Phổ Hòa	Phòng GD ĐT	7 phòng	2013	4.248	3.711	2.974	58	3.032	82	
3	Trường TH số 1 Phổ Cường; 4 phòng Thủy Thạch	Phòng GD ĐT	4 phòng	2013	1.384	1.325	1.064	261	1.325	100	Đã QT
4	Hồ bơi	Phòng GD ĐT		2.013	5.200	4.439	3.640	799	4.439	100	Đã QT
5	Nhà hiệu bộ Trường THCS Phổ Hòa	Phòng GD ĐT	464m2	2011-2012	1.920	1.900	1.550	350	1.900	100	Đã QT

	Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công và hoàn thành	Tổng mức đầu tư	Giá trị quyết toán được duyệt hoặc giá trị KL hoàn thành đến 31/12/2014	Luỹ kế vốn bố trí từ khởi công đến cuối năm 2014	Kế hoạch vốn năm 2015	Luỹ kế vốn bố trí từ khởi công đến cuối năm 2015	% kế hoạch vốn bố trí so với giá trị KL thực hiện	Ghi ch
6	Nhà hiệu bộ Trường THCS Nguyễn Nghiêm	Phòng GD - ĐT	363m2	2011-2012	1.742	1.880	1.780	100	1.880	100	Đã QT
7	Nhà hiệu bộ- phòng chức năng Trường THCS Phổ Minh	Phòng GD - ĐT	464m2	2011-2012	2.148	2.101	1.489	612	2.101	100	Đã QT
8	04 Phòng học Trường Mầm non Thị trấn	Phòng GD - ĐT	04 phòng 02 tầng	2013-2014	2.736	2.613	2.000	613	2.613	100	Đã QT
9	Xây dựng tường rào, cổng ngõ và nhà vệ sinh các trường mầm non, TH,THCS	Phòng GD - ĐT	-	2013	1.901	1.836	1.471	365	1.836	100	Đã QT
10	Trường TH số 3 Phổ Thạnh	Phòng GD - ĐT	4 phòng	01/2014	2.007	1.878	1.504	374	1.878	100	Đã QT
11	Trường mầm non Phổ Thạnh	Phòng GD - ĐT	4 phòng	9/2013	3.540	3.366	2.694	672	3.366	100	Đã QT
12	Trường Mầm non Phổ Minh	Phòng GD - ĐT	4 phòng	2013	2.751	2.650	2.120	530	2.650	100	Đã QT
13	Trường tiểu học Phổ An; Hạng mục: Xây dựng 06 phòng học	Phòng GD - ĐT	6 phòng	2014	3.000	2.411	1.200	728	1.928	80	
14	Trường Mầm non xã Phổ Thạnh; Hạng mục: San nền và tường rào cổng ngõ	UBND xã Phổ Thạnh	2826m2	2014	1.000	922	740	182	922	100	Đã QT
II	**Công trình khởi công mới**				**1.215**	**0**	**0**	**547**	**547**	**45**	
	Trường Mầm non xã Phổ Phong	Phòng GD - ĐT	02 phòng		1.215			547	547	45	

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CHUẨN BỊ XÂY DỰNG NĂM 2015

TT	Danh mục công trình	Chủ đầu tư
1	Nhà làm việc của Huyện ủy Đức Phổ	Huyện ủy
2	Xây dựng bia di tích và Trạm sát Chợ Chiều - Giếng Thí (Phổ Khánh)	Phòng Văn hóa và thông tin huyện
3	Đường QL1A (Nhà máy nước đá cũ) đi giáp đường Trung tâm TT Đức Phổ nối dài	UBND huyện
4	08 phòng học Trường THCS Nguyễn Nghiêm	Phòng Giáo dục và đào tạo
5	Nâng cấp Đập dâng nước An Nhơn (Phổ Ninh)	Phòng Nông nghiệp - PTNT
6	San nền Khu trung tâm thể dục thể thao huyện.	UBND huyện
7	Xây dựng các điểm Panô tuyên truyền	Phòng Văn hóa và thông tin huyện
8	Tường rào, cổng ngõ Trung tâm phát triển quỹ đất	Trung tâm PT quỹ đất
9	Quãng trường Đức Phổ; Hạng mục: Bê tông đường đi nội bộ	UBND huyện
10	Công viên cây xanh Đức Phổ	UBND huyện
11	Đường giao thông nội bộ Khu dân cư làng cá Sa Huỳnh	UBND huyện
12	Đập dâng Đồng Đổ	Phòng NN-PTNT
13	Hố rác trung tâm huyện tại xã Phổ Nhơn	Phòng Kinh tế và Hạ tầng
14	Điện chiếu sáng công cộng xã Phổ Cường từ QL1A đường lên UBND xã Phổ Cường đến ngã tư Bàn Thạch.	UBND huyện
15	Điện chiếu sáng công cộng xã Phổ Nhơn từ Eo Gió đến UBND xã Phổ Nhơn.	UBND huyện
16	Điện chiếu sáng công cộng xã Phổ An (Tuyến từ điểm cuối của trụ điện chiếu sáng công cộng hiện tại đi Phổ Quang).	UBND huyện
17	Điện chiếu sáng công cộng xã Phổ Thuận từ Chợ Trà Câu đến HTXNN1 Phổ Thuận.	UBND huyện
18	Điện chiếu sáng công cộng xã Phổ Quang từ Ngã ba cây Dương đến UBND xã Phổ Quang .	UBND huyện
19	Nâng cấp tuyến đường từ Nghĩa địa Thị trấn Đức Phổ đi đập An Thọ, TDP 3 TT Đức	UBND Thị trấn Đức Phổ
20	Nâng cấp tuyến đường từ cầu Suối Điền đi xe lửa (Trạm quản lý thủy nông số 6), Hạng mục: nền mặt đường, vỉa hè, hệ thống thoát nước.	UBND Thị trấn Đức Phổ
21	Nâng cấp Nhà làm việc UBND xã Phổ Cường.	UBND xã Phổ Cường

TT	Danh mục công trình	Chủ đầu tư
22	Xây dựng phòng làm việc UBND xã Phổ Quang.	UBND xã Phổ Quang
23	Xây dựng phòng làm việc UBND xã Phổ Khánh.	UBND xã Phổ Khánh
24	Kho lưu trữ tài liệu huyện	Phòng Nội Vụ
25	Tường rào và đường đi của cơ quan Huyện đội	Huyện đội